

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 273/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị L A, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà 9/39 đường P, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Trần Quốc B, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số nhà 8/191 đường Đ, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: Anh B và chị L A thỏa thuận giao con chung Trần Hà U, sinh ngày 13/7/2009 cho chị Hà Thị L A nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B và chị L A thỏa thuận anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu U mỗi tháng 2.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí Hôn nhân và gia đình:

- Về án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: là 300.000 đồng nhưng do hòa giải thành nên được giảm 50% án phí là 150.000 đồng. Hai bên thỏa thuận chị L A chịu toàn bộ án phí này.

Chị L A đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 004874 ngày 11/5/2018, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, nay được hoàn trả 150.000 đồng.

- Về án phí cấp dưỡng: Anh Trần Quốc B phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế